

Bản án số: 101/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 24/12/2021  
V/v tranh chấp hôn nhân và  
gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Thế Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:-* Bà Đỗ Thị Hoài Mơ;

*- Ông Nguyễn Hữu Thái.*

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thanh Hà-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thắm-Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 305/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:115/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (chị H xin vắng mặt).

*Bị đơn:* Anh Trần K, sinh năm 1979; nơi cư trú: đường M, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (anh K xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo chị Phạm Thị H là nguyên đơn trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Trước đây chị đã kết hôn một lần và đã làm thủ tục ly hôn. Ngày 23/3/2012 chị và anh Trần K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau qua một thời gian ngắn và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L. Sau khi đăng ký kết hôn, chị và anh K về ở với nhau được vài ngày thì phát hiện ra anh K có nhiều tật xấu; tính cách hai người không hợp nhau, xác định không thể ở được với anh K. Nên chị và anh K quyết

định ly thân. Từ tháng 4/2012 chị và anh K sống ly thân, chị ở huyện L, Bắc Giang, còn anh K sống tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; hai bên không quan tâm đến nhau và quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay. Chị thấy không còn tình cảm với anh K, nên đề nghị cho được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Đề chị và anh K tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Do công việc bận, chị xin vắng mặt tại phiên tòa.

*\*Bị đơn là anh Trần K trình bày:* Anh công nhận điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Trước khi kết hôn anh và chị H có thời gian gần tìm hiểu nhau; kết hôn xong anh và chị H không sống chung với nhau ngày nào; do ngay sau khi đăng ký kết hôn, thấy hai người không hợp nhau và cả hai quyết định sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị H xin ly hôn, anh xác định không còn tình cảm với chị H, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị được ly hôn.

Về con chung: Con chung như chị H trình bày là đúng, anh và chị H chưa có con chung.

-Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do công việc bận, anh xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay chị H không rút đơn khởi kiện, các đương sự xin vắng mặt.

*\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Các Điều:51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều:Khoản 1 Điều 28, 35, điểm b khoản 1 Điều 39, 147, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Trần K.
2. Về con chung và tài sản chung: Không đặt ra xem xét.
3. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho

các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị H có đơn xin ly hôn với anh Trần K nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần K là bị đơn, nơi cư trú tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Nhưng anh K và chị H thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện L là nơi cư trú của bị đơn để giải quyết vụ án. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thụ lý vụ án là đúng qui định.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xử vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo qui định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Trần K kết hôn ngày 23/3/2012, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do sau khi cưới chị H và anh K có nhiều điểm không hợp nhau, nên cả hai chỉ chung sống với nhau trong khoảng thời gian ngắn và hai bên thống nhất sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, cả hai không còn quan hệ vợ chồng nữa. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để các bên về đoàn tụ. Nhưng cả chị H và anh K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy chị H và anh K đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị H được ly hôn anh K.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh K đều xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000đồng

[2.5] Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 53 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều: Khoản 1 Điều 28, 35, điểm b khoản 1 Điều 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Trần K.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0013292 ngày 08/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã H, huyện LN.
- Lưu HS, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Dương Thế Vinh**